



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐOÀN THỊ NHA TRANG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60 34 04 10

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2019

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRƯƠNG SỸ QUÝ

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 2: PGS. TS. Trần Đình Thao

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 09 tháng 3 năm 2019.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, nhu cầu đi du lịch ngày càng tăng, theo số liệu thống kê của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), mặc dù vài năm gần đây thế giới đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng lượng khách du lịch quốc tế vẫn tăng 4% đạt 1,2 tỉ lượt khách. Mặt khác, xu hướng chủ đạo là du lịch chủ *động* (*active tourism – nghĩa là không chỉ đứng bên ngoài tham quan điểm đến mà muốn thâm nhập sâu vào điểm đến, tham gia sinh hoạt và tự mình trải nghiệm cuộc sống của người bản địa*), loại hình du lịch cộng đồng với sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào việc tạo ra sản phẩm du lịch, đáp ứng được xu hướng nhu cầu này. Hơn nữa, du lịch cộng đồng cho phép giữ được thu nhập từ du lịch nằm lại tại địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Với việc phát triển du lịch cộng đồng sẽ góp phần gia tăng thu nhập cho người dân, vừa bảo tồn được các nét văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống văn hóa – xã hội.

Mô hình quản lý các điểm du lịch cộng đồng chưa rõ ràng, mỗi điểm, mỗi nơi quản lý một kiểu nên công tác tổ chức thực hiện quản lý các điểm du lịch chưa thật sự bài bản, còn manh mún.

Xuất phát điểm của du lịch nước ta khá thấp so với các nước trong khu vực nhưng xuất phát điểm của du lịch Kon Tum lại còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Nguồn nhân lực du lịch mỏng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và trình độ nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp chưa cao; Cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch tại các điểm còn nghèo nàn, thiếu nguồn lực đầu tư nên chưa đáp ứng được nhu cầu khách du lịch, ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch. Các cơ quan quản lý nhà nước còn xem nhẹ vai trò phát triển và sự đóng góp của các điểm du lịch cộng đồng nên thiếu sự quan tâm đầu tư kinh phí.

Các điểm du lịch cộng đồng còn mang tính tự phát, tỉnh chưa có chiến lược nào cho việc xây dựng và phát triển các điểm du lịch cộng đồng một cách bài bản dẫn đến việc các địa phương còn lúng túng trong việc định hướng và phát triển loại hình du lịch này.

Nhận thức được ý nghĩa của phát triển du lịch cộng đồng, những tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum, tôi đã chọn đề tài: "***Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum***" làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu xác lập các tiền đề khoa học, thực tiễn để đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác QLNN đối với DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá các vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến công tác QLNN đối với DLCĐ.

- Làm rõ thực trạng công tác QLNN đối với DLCĐ của tỉnh Kon Tum thời gian qua.

- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác QLNN trong lĩnh vực DLCĐ trong thời gian đến.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm giải đáp, trả lời các câu hỏi:

- Thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum như thế nào? Đã đạt những kết quả gì? Những mặt còn tồn tại, hạn chế và nguyên nhân?

- Cần thực hiện các giải pháp như thế nào để khắc phục các mặt hạn chế, yếu kém nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến công tác QLNN đối với DLCĐ vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

4.2. Phạm vi, thời gian và nội dung nghiên cứu

- Về không gian: Các hoạt động nghiên cứu những vấn đề về DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Về thời gian: Các dữ liệu thứ cấp trong thời gian 5 năm: từ năm 2013 đến năm 2017, dữ liệu sơ cấp được tiến hành điều tra từ trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 4/2018. Tầm xa của giải pháp đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Về nội dung: Nghiên cứu các hoạt động DLCĐ và đề xuất giải pháp ở góc độ cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

- Cách tiếp cận duy vật lịch sử: Nghiên cứu trong bối cảnh điều kiện lịch sử cụ thể của tỉnh. Các xu hướng nghiên cứu DLCĐ trong quá khứ để sử dụng cho việc nghiên cứu định hướng trong tương lai.

- Cách tiếp cận duy vật biện chứng: Công tác quản lý nhà nước đối với DLCĐ trong trạng thái luôn vận động phát triển, nghiên cứu trong mối quan hệ với các yếu tố tác động khác nhau để tìm ra mối quan hệ nguyên nhân - kết quả trong công tác QLNN đối với hoạt động DLCĐ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đề tài đặt ra, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp thu thập dữ liệu

Với số liệu thứ cấp: từ các niên giám thống kê, các báo cáo, đánh giá tổng kết dự án, đề án, tham luận và các tài liệu khoa học Kon Tum; từ các sở, ban, ngành để phân tích, đánh giá vấn đề liên

quan đến du lịch cộng đồng.

- Với số liệu sơ cấp: thông qua bảng câu hỏi (Phụ lục 2) được tác giả thiết kế phù hợp cho dữ liệu cần thu thập. Tác giả đã chia nhóm đối tượng khảo sát (phân nhóm): Cán bộ làm công tác QLNN về du lịch: 15 phiếu; Ban quản lý, Hợp tác xã, Tổ hợp tác: 35 phiếu; Người dân tại các điểm DLCĐ: 50 phiếu; Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch: 20 phiếu. Trong các nhóm này sẽ khảo sát theo hình thức ngẫu nhiên. Học viên và các cộng tác viên đã tiến hành lấy ý kiến cũng như gửi phiếu qua email sau khi đã liên hệ điện thoại trực tiếp và nhận được sự đồng ý của đối tượng khảo sát.

Phương pháp phân tích:

Phương pháp phân tích thống kê được sử dụng chủ yếu cho nghiên cứu này. Phương pháp được sử dụng để (1) xem xét tình hình kinh tế xã hội chung của tỉnh Kon Tum những năm qua, qua những diễn biến có thể liên quan tới sự phát triển du lịch cộng đồng và các đối tượng của quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng. (2) Phân tích và đánh giá tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định, quy trình phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh; (3) Phân tích và đánh giá triển khai ban hành các chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ; Thực hiện các chính sách, quy định trong quản lý hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng; (4) Đánh giá Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng..

Phương pháp so sánh được sử dụng để (1) xem xét giữa tình hình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thực tế với các yêu cầu đề ra để tìm ra những bất cập trong công tác này; (2) Nghiên cứu kinh nghiệm QLNN du lịch cộng đồng của các địa phương khác nhằm rút ra các bài học cho tỉnh Kon Tum.

Phương pháp khái quát hóa để rút ra những điểm mạnh, hạn chế, các nguyên nhân của chúng trong QLNN đối với DLCĐ trên địa bàn

tỉnh Kon Tum, làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp để triển khai thực hiện đạt được hiệu quả.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa khoa học:

+ Nhận diện và làm rõ các vấn đề trong QLNN về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đồng thời, đề tài đưa ra các khái niệm, vai trò, vị trí, của QLNN về du lịch cộng đồng;

+ Phân tích các nội dung QLNN về du lịch cộng đồng, luận giải các tác nhân tác động đến hiệu quả QLNN về du lịch cộng đồng. Từ đó, giúp chúng ta nhận thức sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn đối với hoạt động quản lý du lịch cộng đồng hiện nay.

Về thực tiễn:

Đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, từ đó đưa ra định hướng và xây dựng loại hình du lịch cộng đồng của địa phương. Trên cơ sở phân tích các điều kiện cần thiết và tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum nhằm đề ra các giải pháp QLNN hiệu quả đối với du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum trong thời gian đến.

7. Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài

7.1. Trên Thế giới

7.2. Ở Việt Nam.

8. Kết cấu luận văn

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác QLNN đối với du lịch cộng đồng.

Chương 2: Thực trạng công tác QLNN về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác QLNN về du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1.1. Khái niệm du lịch cộng đồng và quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

a. Các khái niệm cơ bản

Khái niệm cộng đồng

Khái niệm du lịch

Khái niệm du lịch cộng đồng

b. Khái niệm QLNN đối với du lịch cộng đồng

1.1.2. Đặc điểm và nguyên tắc của du lịch cộng đồng

a. Đặc điểm của du lịch cộng đồng

b. Các nguyên tắc QLNN đối với du lịch cộng đồng

1.1.3. Vai trò của QLNN đối với du lịch cộng đồng

a. Vai trò định hướng

b. Vai trò điều tiết

c. Vai trò phối hợp

d. Vai trò hỗ trợ

e. Vai trò kiểm tra, giám sát

1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.2.1. Triển khai xây dựng quy hoạch, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng

a. Các khái niệm quy hoạch, đề án, chiến lược, kế hoạch

Kế hoạch phát triển DLCĐ là một tập hợp những hoạt động diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định, công việc sẽ triển khai thực hiện tại một điểm DLCĐ, được sắp xếp theo trình tự nhất định

để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Quy hoạch, chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển DLCD là công cụ quản lý của nhà nước được thể hiện bằng những mục tiêu, định hướng phát triển trong một khoảng thời gian nhất định ở một điểm du lịch, hay một địa phương nào đó, đồng thời đưa ra những giải pháp, hoạt động cần thực hiện để đạt được những mục tiêu đó.

b. Nội dung bản quy hoạch, đề án, chiến lược, kế hoạch

Luật Du lịch (2017) quy định về nội dung của quy hoạch du lịch. Còn đề án, chiến lược thì không có quy định trong Luật Du lịch nhưng thường ở cấp tỉnh cũng hay xây dựng các đề án, chiến lược về lĩnh vực nào đó của công tác du lịch. Đề án, chiến lược thì ngắn gọn hơn, đơn giản hơn so với quy hoạch. Còn kế hoạch thì chỉ tập trung vào các công việc cần triển khai thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định chứ không có đánh giá, phân tích thực trạng cũng như định hướng...

c. Quy trình xây dựng quy hoạch, đề án, chiến lược, kế hoạch

Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 của Quốc Hội quy định quy trình xây dựng quy hoạch như sau:

Bước 1: Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu dữ liệu

Bước 2: Xử lý, phân tích, tổng hợp tư liệu, số liệu

Bước 3: Xây dựng và lựa chọn phương án quy hoạch

Bước 4: Xây dựng báo cáo quy hoạch và các bản đồ quy hoạch

Bước 5: Tham vấn ý kiến các bên liên quan

Bước 6: Thẩm định quy hoạch

Bước 7: Trình HĐND cùng cấp thông qua quy hoạch

d. Tiêu chí đánh giá

1.2.2. Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

Quản lý nói chung và QLNN nói riêng phản ánh quan hệ giữa chủ thể quản lý (bộ máy quản lý) và khách thể quản lý. Do vậy đề

quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng cần thiết phải thực hiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước một cách có hiệu lực và hiệu quả.

1.2.3. Triển khai ban hành các chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ.

Theo Luật Du lịch 2017, liên quan đến điểm DLCĐ thì cấp tỉnh triển khai các chính sách, ban hành các quy định, cấp phép liên quan tại các điểm DLCĐ như:

- Cấp phép xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch
- Cấp phép hoạt động kinh doanh lữ hành
- Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch
- Công nhận điểm du lịch
- Các loại dịch vụ khác: Dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ thể thao, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch.

a. Nội dung chính sách trong phát triển du lịch cộng đồng

Theo Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì chính sách phát triển du lịch (trong đó có du lịch cộng đồng) gồm có:

- Nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch (du lịch cộng đồng) để đảm bảo du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

- Nhà nước có chính sách tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, cư trú, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, hải quan, hoàn thuế giá trị gia tăng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp khác cho khách du lịch.

b. Quy trình ban hành các quy định thủ tục hành chính

c. Tiêu chí đánh giá

1.2.4. Thực hiện các chính sách, quy định trong quản lý hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

a. Nội dung triển khai thực hiện

Khi các chính sách, quy định được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan QLNN (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum...) sẽ là cơ quan được giao chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện và có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền, công bố đến các đối tượng có liên quan như: các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cơ quan QLNN cấp huyện, các khu, điểm du lịch, Hiệp hội Du lịch Kon Tum, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh...

b. Quy trình thực hiện chính sách, quy định

* Quy trình triển khai thực hiện chính sách, quy định

* Quy trình cấp phép đăng ký kinh doanh du lịch tại các điểm DLCĐ

* Quy trình ra quyết định công nhận điểm du lịch, khu du lịch địa phương

c. Tiêu chí đánh giá

1.2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực hoạt động của DLCĐ

Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực kinh doanh du lịch là việc làm cần thiết giúp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch.

a. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Công tác thanh tra, kiểm tra là việc làm nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tại các điểm DLCĐ. Theo Luật Du lịch 2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan một số lĩnh vực như kinh doanh lưu trú, kinh doanh lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, các loại hình dịch vụ khác, điểm du lịch và khu du lịch địa phương.

b. Quy trình thanh tra, kiểm tra

c. Quy trình xử lý vi phạm

d. Tiêu chí đánh giá

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

1.3.3. Môi trường thể chế

1.3.4. Khoa học công nghệ

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TỈNH KON TUM

2.1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.3. Tình hình phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum

a. Sự hình thành các điểm DLCĐ

Sự hình thành các điểm DLCĐ: DLCĐ bắt đầu phát triển ở Việt Nam vào cuối những năm 1990 như Bản Lác, Sa Pa, Sơn La ở phía Bắc... DLCĐ tại Kon Tum cũng bắt đầu hình thành khá sớm nhưng đều mang tính tự phát, nên hoạt động không hiệu quả và không mang lại lợi ích kinh tế như mong đợi. Từ năm 2013, các điểm DLCĐ mới bắt đầu hình thành ban quản lý, rồi tiếp đến là các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác ra đời. Điều này dần khẳng định được vị thế và đưa DLCĐ dần đi vào nề nếp, mang lại sự chủ động thật sự cho người dân làm du lịch đúng với ý nghĩa của một điểm DLCĐ.

b. Khách du lịch đến các điểm DLCĐ trên địa bàn tỉnh

Thực tế tại một số điểm DLCĐ trước khi hình thành BQL, HTX

hay THT thì nhiều điểm đã có khách du lịch nhưng hầu như chưa hình thành tổ chức nên mang tính tự phát. Các cơ quan QLNN về du lịch cũng chưa can thiệp kịp thời để hỗ trợ cũng như chỉ đạo triển khai thực hiện một cách bài bản. Chính vì vậy mà công tác thống kê, đánh giá trước đây không thực hiện được, mà muốn có số liệu này thì phải thông qua các công ty lữ hành đưa khách đến, mà điều này rất khó thu thập.

Bảng 2.2. Tổng lượt khách đến các điểm DLCĐ

	Tổng lượt khách (người)				
	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng lượt khách	220	350	420	650	970

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum)

Qua bảng số liệu ta thấy tình hình khách du lịch đến các điểm DLCĐ tăng dần. Thời điểm cuối năm 2014 là rất nóng về chính trị trong khu vực Đông Nam Á nói chung nên lượng khách tăng ít và tiếp tục ảnh hưởng đến lượng khách năm 2015. Đến năm 2016 thì chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch phục hồi tăng trưởng trở lại và tiếp tục tăng trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

c. Doanh thu du lịch tại các điểm DLCĐ

Bảng 2.3. Doanh thu từ các điểm DLCĐ

	Tổng doanh thu du lịch (triệu đồng)				
	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu du lịch	80	150	250	550	960
Mức tăng trưởng		70	100	300	410
Tỷ lệ tăng trưởng (%)		88	67	120	75

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kon Tum)

Mặc dù lượng khách du lịch tăng nhẹ nhưng doanh thu tại các điểm DLCĐ vẫn có sự tiến bộ đáng kể vào năm 2015..

d. Tổng số hộ dân có tham gia kinh doanh du lịch

Số hộ dân tham gia làm du lịch tại các điểm DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum tăng dần theo từng năm, trong 05 năm con số này tăng 3 lần. Điều này cũng phản ánh tình hình phát triển du lịch tại các điểm DLCĐ ngày càng tốt lên, người dân tham gia làm du lịch tăng dần, điều này sẽ góp phần tăng thu nhập cho người dân tại các điểm DLCĐ, hướng đến phát triển du lịch bền vững.

2.1.4. Đặc điểm về môi trường và thể chế

a. Đặc điểm về môi trường

Kon Tum có công ty môi trường chuyên thu gom và xử lý rác thải, Công ty này cũng thành lập các chi nhánh ở các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh để thực hiện công việc này. UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 12/10/2014 về việc tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

Năm 2018, Ngành du lịch tỉnh Kon Tum đã phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ tổ chức Hội thảo về bảo vệ môi trường trong các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

b. Đặc điểm về thể chế

Ngành Du lịch tỉnh Kon Tum tiếp tục tham mưu chính sách hỗ trợ ưu tiên phát triển du lịch, trong đó sẽ có các nội dung hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng; Hỗ trợ đào tạo kỹ năng và nghề cho cộng đồng kinh doanh loại hình DLCĐ; Thêm vào đó, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tham gia hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư vào các điểm DLCĐ này cũng được hưởng hỗ trợ. Các nội dung hỗ trợ của Chính sách gồm: hỗ trợ về đất đai, hỗ trợ lãi suất vay để đầu tư du lịch, hỗ trợ tư vấn đầu tư

xây dựng, hỗ trợ kinh phí đào tạo và đào tạo lại, hỗ trợ công tác quảng bá và xúc tiến du lịch, hỗ trợ miễn giảm thuế đối với nhà đầu tư du lịch, hỗ trợ đối với hoạt động lữ hành. Trong năm 2018, UBND huyện Kon Plông đã hỗ trợ bằng hiện vật như: chăn, màn, đệm cho 3 hộ kinh doanh du lịch cộng đồng. Đây là công tác hỗ trợ sau đầu tư, các điểm du lịch hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, UBND cấp huyện sẽ thẩm định hồ sơ này trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời gửi Sở Tài chính, 02 cơ quan này phối hợp đề trình UBND tỉnh ra quyết định hỗ trợ cho các nhà đầu tư.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

2.2.1. Tình hình thực hiện công tác xây dựng, ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định, quy trình phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh

Từ các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND đều xem DLCĐ là thế mạnh cần phải quan tâm đầu tư phát triển loại hình du lịch này. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về “phát triển du lịch trong tình hình mới” và “phát triển du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”. Ngày 27/7/2011, Ban thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và các sản phẩm chủ lực trong đó du lịch được xác định là một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh;

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy và của UBND tỉnh Kon Tum theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Quyết định số

29/2011/QĐ-UBND, ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, ngày 10/4/2013 về phê duyệt phát triển văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt "Đề án phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020; Kế hoạch số 2058/KH-UBND ngày 01/08/2017 về thực hiện chương trình số 35-CTr/TU ngày 18/5/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã nêu rõ nhiệm vụ từ việc xây dựng các quy hoạch du lịch đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch, trong đó một trong những sản phẩm du lịch Kon Tum hướng tới là khai thác và phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

2.2.2. Tổ chức bộ máy QLNN đối với DLCD tại Kon Tum

Bộ máy quản lý nhà nước trực tiếp về du lịch nói chung và DLCD nói riêng tại Kon Tum: được phân theo 03 cấp: Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: 6 người
(DLCD: 01 người);

Cấp huyện: Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, TP: 10 người
(DLCD: 03 người);

Cấp xã, phường, thị trấn: 244 xã (DLCD: 12 người)

Bộ máy quản lý nhà nước trực tiếp về du lịch nói chung và DLCD nói riêng tại Kon Tum: được phân theo 03 cấp: Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã:

2.2.3. Thực trạng triển khai ban hành các chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCD trên địa bàn tỉnh.

a. Thực trạng công tác triển khai các chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ trên địa bàn tỉnh

Các quy định về thủ tục hành chính: Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa; Hướng dẫn viên du lịch quốc tế; Hướng dẫn viên du lịch nội địa; Hướng dẫn viên du lịch tại điểm; Công nhận điểm du lịch, khu du lịch.

*** Cấp phép hoạt động kinh doanh lữ hành**

Bảng 2.7. Tình hình cấp phép KDLH và HDV du lịch tại các điểm DLCĐ (đvt: giấy phép)

Năm	Số giấy phép kinh doanh lữ hành		Hướng dẫn viên du lịch	
	Nội địa	Quốc tế	Nội địa	Quốc tế
2013	5	01	1	2
2014	6	1	2	6
2015	7	1	2	9
2016	7	2	3	10
2017	7	3	3	12

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Cũng trong những năm qua, Tỉnh đã tăng cường quản lý hoạt động của các hướng dẫn viên du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng. Tổng số thẻ hướng dẫn viên du lịch cho cả nội địa và quốc tế tăng dần qua các năm. Tổng số thẻ hướng dẫn viên nội địa là 12 và quốc tế là 03 đã tạo điều kiện cho các cơ sở du lịch cung cấp dịch vụ cho khách du lịch tốt hơn và cũng giúp cho công tác quản lý thuận tiện hơn.

*** Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm**

*** Điểm du lịch địa phương**

Trong 12 điểm DLCĐ hiện nay trên địa bàn tỉnh, có 2 điểm đã được công nhận là điểm du lịch địa phương:

Bảng 2.8. Tình hình các điểm DLCĐ đã được công nhận điểm du lịch

TT	Điểm DLCĐ đã được công nhận là điểm du lịch	Công nhận/ Công nhận	Ghi chú
1	Làng Kon Bring, Huyện Kon Plông	Công nhận	
2	Làng Kon K'tu, TP. Kon Tum	Công nhận	

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Vẫn còn tới 10 điểm du lịch cộng đồng vẫn chưa được công nhận điểm du lịch địa phương. Khi các điểm DLCĐ chưa được công nhận thì không được tổ chức bán vé theo quy định Luật Du lịch 2017 và do đó dẫn tới các hoạt động kinh doanh chui hay không có nguồn thu để nâng cấp và đầu tư cơ sở vật chất và bảo dưỡng cơ sở du lịch.

*** Giấy phép cấp cho các cơ sở lưu trú**

Hiện nay có rất nhiều nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê tại các điểm DLCĐ, tuy nhiên trong thời gian qua các cơ quan QLNN chưa quan tâm đến lĩnh vực này nên tại các điểm DLCĐ vẫn còn những cơ sở vẫn chưa được kiểm tra, thẩm định cấp phép.

Bảng 2.10. Tình hình cấp phép các cơ sở lưu trú

(ĐVT: giấy phép)

Năm	Số cơ sở đăng ký cấp	Số cơ sở được cấp	Tỷ lệ được cấp/ đăng ký
2013	7	6	96,9%
2014	8	8	100%
2015	12	12	100%
2016	17	17	100%
2017	20	19	96,9%

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

*** Hướng dẫn viên du lịch tại điểm**

Tổng số thẻ HDV du lịch tại các điểm DLCĐ được cấp là 5 thẻ. 2/12 điểm DLCĐ có HDV du lịch tại điểm, trong đó có một số điểm

DLCĐ mới được thành lập tổ chức, chưa có lực lượng HDV du lịch được đào tạo nghiệp vụ để cấp thẻ. Điều này sẽ dẫn đến chất lượng hướng dẫn, thuyết minh tại điểm cũng như sự thiếu chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách du lịch. Hơn nữa, số lượng HDV chưa được phân bổ đồng đều tại các điểm du lịch, có những điểm có nhiều HDV, có những điểm HDV không đủ để đảm bảo hoạt động cho một điểm du lịch.

b. Đánh giá việc triển khai các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù chưa có chính sách riêng cho DLCĐ nhưng lồng ghép trong các cơ chế, chính sách chung thì các điểm DLCĐ được hỗ trợ khá nhiều, điều này thể hiện sự quan tâm lớn của chính quyền tỉnh Kon Tum, việc triển khai các văn bản của các cơ quan có liên quan là tốt. Công tác tham mưu cơ chế, chính sách riêng cho DLCĐ là yếu vì chưa có chính sách riêng nào, nhưng trong công tác tham mưu các cơ chế, chính sách chung cho ngành du lịch tỉnh Kon Tum là rất tốt. Chỉ số về đất đai, lãi suất vay, thuế là rất thấp và hầu như không được hỗ trợ, mặc dù các chỉ số này thấp nhưng nó vẫn không hẳn là công tác triển khai các văn bản chưa tốt mà ở đây còn có một khía cạnh khác khiến cho các chỉ số này thấp: công tác giải phóng mặt bằng ít nên không cần hỗ trợ; quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh tại các điểm DLCĐ là không lớn, ít doanh nghiệp đầu tư mà đa phần là người dân tự đầu tư nên việc đóng thuế là không thực hiện; chính vì quy mô nhỏ nên nhu cầu nguồn vốn không nhiều nên không cần đến việc vay ngân hàng để đầu tư.

2.2.4. Tình hình thực hiện các chính sách, quy định trong quản lý hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

Trong các năm 2013 đến 2017, chỉ số cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch luôn được cải thiện qua các năm, cụ thể

năm 2013 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đứng thứ 19/20 đơn vị khối sở ngành. Sau 5 năm đến năm 2017 thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đứng 11/20 khối các sở ngành. Đây có thể thấy là công tác chỉ đạo điều hành chung của Sở về cải cách thủ tục hành chính là rất tốt.

2.2.5. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

a. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

*** Quản lý các dịch vụ kinh doanh**

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Muốn đảm bảo môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh tại các điểm DLCĐ để phục vụ khách du lịch ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh Kon Tum các kế hoạch kiểm tra đối với đội thanh tra liên ngành của tỉnh. Thanh tra Sở hằng năm cũng xây dựng kế hoạch thanh tra trong đó có các cuộc thanh tra tại các điểm DLCĐ. Tuy nhiên đối với cơ sở lưu trú tại các điểm DLCĐ thì từ trước đến nay, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đội Thanh tra liên ngành của tỉnh chưa có tổ chức thanh tra các cơ sở lưu trú du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng..

*** Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:**

Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động KDDL (5 năm 2013-2017) của Sở VH TT & DL được chú trọng, do tính mở rộng và lan tỏa trong việc phát triển các điểm DLCĐ nên các đợt thanh tra tăng dần qua các năm. Năm 2013 có 05 đợt thanh tra, đã phát hiện 21 vụ vi phạm, trong đó nhắc nhở 03 vụ, vi phạm xử phạt hành chính 18 vụ với số tiền phạt 48.000.000 đồng; đến năm 2017 số đợt thanh tra tăng lên 07 đợt, phát hiện 26 vụ vi phạm, trong đó nhắc nhở 03 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 23 vụ với tổng số tiền phạt 120.000.000 đồng. Chưa có tình trạng đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép.

b. Đánh giá thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

phạm tại các điểm DLCĐ.

Đề đo lường, đánh giá thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các điểm DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tác giả tiến hành đo lường với 6 câu hỏi, mức độ ảnh hưởng được xếp từ 1 - 5. Công việc điều tra thực tế do tác giả nghiên cứu, tiến hành tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch: 20 phiếu; hộ kinh doanh: 30 phiếu; các ban quản lý, hợp tác xã và tổ hợp tác: 55 phiếu; hướng dẫn viên: 15 phiếu.

2.3. NHỮNG THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN KÌM HẸM VỀ QLNN ĐỐI VỚI DLCĐ TỈNH KON TUM

2.3.1. Thành công

2.3.2. Hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Dựa vào những đánh giá thực trạng về công tác QLNN đối với DLCĐ trong giai đoạn 2013 đến năm 2017, đồng thời vận dụng những kiến thức lý luận được khái quát và hệ thống hóa trong chương 1, tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp cơ bản, nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác QLNN đối với DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Các dự báo

3.1.2. Định hướng phát triển DLCĐ tỉnh Kon Tum

3.1.3. Quan điểm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối

với DLCĐ

3.2. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QLNN ĐỐI VỚI DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

3.2.1. Hoàn thiện việc ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định, quy trình phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh

- Việc xây dựng, ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh cần thiết được thực hiện theo nhiều giai đoạn; có sự phân công vai trò chủ trì, phối hợp thật rõ ràng với các cấp, các ngành và các địa phương liên quan nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó sẽ quy trách nhiệm cho từng cơ quan một cách cụ thể.

- Việc lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển DLCĐ phải gắn liền quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh và quy hoạch kinh tế - xã hội với cấp huyện, gắn với quá trình phát triển kinh tế vùng, đáp ứng với yêu cầu phát triển DLCĐ được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ và hiệu quả.

3.2.2. Hoàn thiện việc xây dựng, triển khai các chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ trên địa bàn tỉnh

Thứ nhất, rà soát các chính sách, quy định về kiểm soát tình hình hoạt động, hoạt động kinh doanh đảm bảo theo quy định của pháp luật..

Hai là, tiến hành xây dựng, ban hành các quy định về điều kiện kinh doanh du lịch, phương tiện vận chuyển, hướng dẫn viên tại điểm... Xây dựng một cách đồng bộ các quy trình, quy phạm các hoạt động kinh doanh, hoạt động du lịch tại các điểm du lịch..

Thứ ba, hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ công chức làm công tác QLNN về DLCĐ..

Trên cơ sở tìm hiểu kinh nghiệm, mô hình DLCĐ của một số nước, các tỉnh, thành phố và điều kiện thực tiễn tỉnh Kon Tum, nghiên cứu ban hành các quy định, chính sách để hỗ trợ tốt nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm DLCĐ phát triển.

- a. Hỗ trợ về đất đai*
- b. Hỗ trợ về quy hoạch, đầu tư*
- c. Hỗ trợ về quảng bá, xúc tiến du lịch*
- d. Hỗ trợ về nguồn nhân lực*
- e. Hỗ trợ về tín dụng*
- f. Hỗ trợ khác*
- g. Nguồn vốn*

3.2.3. Hoàn thiện công tác thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định trong lĩnh vực DLCĐ trên địa bàn tỉnh

Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy trình, thủ tục về cấp phép có liên quan.

Sở VH TT&DL rà soát lại các quy định của Luật Du lịch 2017 và các Nghị định, Thông tư có liên quan để hướng dẫn: hồ sơ, thủ tục công nhận điểm du lịch; thẩm định lại cơ sở lưu trú theo yêu cầu của doanh nghiệp, cá nhân nhằm thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn lưu trú, góp phần duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ trong các cơ sở lưu trú du lịch; hướng dẫn các doanh nghiệp về thủ tục cấp phép kinh doanh lữ hành nội địa; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch...

3.2.4. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sai phạm.

- Cần quy định cụ thể về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra để công tác thanh tra, kiểm tra nói riêng, QLNN đối với DLCĐ nói chung có hiệu lực, hiệu quả đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải thực hiện tốt để vừa mang tính chất phòng ngừa, ngăn chặn vừa xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật trong kinh doanh ...

- Phương thức thanh tra, kiểm tra cần được đổi mới..

- Đào tạo, bồi dưỡng và lựa chọn một đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra có đủ phẩm chất đạo đức, đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm tra, thanh tra trong tình hình mới..

3.2.5. Hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy

3.3. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đề xuất

Thứ nhất, đối với các cơ quan có thẩm quyền hoạch định và ban hành chính sách; ban hành văn bản và xây dựng pháp luật: Tiến hành ngay trong công tác chỉ đạo, điều hành và cho rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp lý có liên quan để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách, văn bản pháp luật về DLCĐ. DLCĐ là một lĩnh vực có liên quan đến nhiều cơ quan, ban ngành trong công tác QLNN.

Thứ hai, đối với các chủ thể QLNN về du lịch, DLCĐ trong mối quan hệ phối hợp thì cần phân định, phân công rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị. Tổ chức tham mưu, xây dựng quy chế phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác QLNN về DLCĐ trên địa bàn.

Thứ ba, các cơ quan QLNN có thẩm quyền trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản QLNN, thấy có những khó khăn, vướng mắc thì cần tiến hành rà soát để có những đề nghị, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về DLCĐ cho phù hợp..

Thứ tư, tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, trong một số quy định có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, cần tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực này, đặc biệt là trong việc chèo kéo khách, gây mất an ninh trật tự, chặt chém giá cả, bán không đúng giá niêm yết để đủ răn đe nhằm mang lại hình ảnh tốt trong lòng du khách tại các điểm DLCĐ.

3.3.2. Kiến nghị

Trung ương:

- Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ tỉnh vay vốn ODA của Cơ quan phát triển Pháp (AFD) để triển khai các dự án phát triển DLCĐ.

- Văn hoá, Thể thao và Du lịch cụ thể hóa Điều 19, Luật Du lịch 2017 về phát triển DLCĐ, ban hành kèm theo các quy định cụ thể về cơ chế chính sách hỗ trợ cho DLCĐ: đào tạo lao động, vay vốn, đất đai, thuế, quảng bá xúc tiến.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch sớm ban hành các quy định liên quan, tiến đến thành lập Quỹ phát triển Du lịch, để có nguồn tài chính hỗ trợ phát triển DLCĐ.

Tỉnh Kon Tum:

- Kiến nghị HĐND, UBND tỉnh Kon Tum đưa vào chương trình công tác của HĐND tỉnh năm 2019 thông qua Đề án chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, Sở KH&ĐT là đơn vị đã được UBND tỉnh giao chủ trì xây dựng đề án.

- Tăng cường chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát các điểm DLCĐ đủ điều kiện trình Sở VHTT&DL thẩm định trình UBND tỉnh công nhận điểm du lịch.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Một là, luận văn đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận cơ bản về DLCĐ cũng như công tác QLNN đối với DLCĐ của chính quyền cấp tỉnh như: các khái niệm, đặc điểm, vai trò của DLCĐ; các yếu tố tác động tới DLCĐ; nội dung QLNN đối với DLCĐ.

Hai là, luận văn đã phân tích, đánh giá được thực trạng DLCĐ hiện nay và công tác QLNN đối với DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2017, từ đó rút ra được những mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân. Luận văn cũng đã khẳng định việc cần thiết phải tăng cường QLNN đối với DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đây là nhân tố quan trọng mà ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự phát triển của DLCĐ nói riêng và ngành du lịch tỉnh Kon Tum nói chung. DLCĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong những năm qua tuy chưa thể khẳng định được nhiều trong sự nghiệp phát triển du lịch tỉnh Kon Tum nhưng đã có nhiều kết quả đáng khích lệ.

Ba là, luận văn đã đề xuất được những giải pháp để hoàn thiện hơn công tác QLNN đối với DLCĐ tỉnh Kon Tum trong thời gian đến như về công tác triển khai xây dựng chiến lược, đề án, quy hoạch chi tiết; công tác thực hiện các chính sách, quy định, kế hoạch, công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện liên quan đến DLCĐ. Thông qua các giải pháp, hy vọng sẽ góp phần thúc đẩy sự quan tâm tập trung nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư đẩy mạnh quá trình phát triển DLCĐ, đóng góp đáng kể vào ngành du lịch chung của tỉnh. Những giải pháp được đề xuất cũng cần được tổ chức, thực hiện hết sức linh hoạt, bài bản và quyết liệt để đạt được các mục tiêu căn bản, xứng tầm với tiềm năng DLCĐ tỉnh Kon Tum.